

Bản án số: 48/2018/HSST

Ngày: 20-7-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phụng.

2. Bà Lê Thị Tú Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS, ngày 26-6-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Gia C**, sinh năm 1977 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, hiện không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 2/125; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Gia H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Tr (Nguyễn Thị Ch), sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01-5-2018 đến nay, bị cáo được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. **Nguyễn Thị Bé H1**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. **Phan Thị Hồng H2**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 687, ấp V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Gia C là đối tượng sử dụng và nghiện chất ma túy, C đã bỏ địa phương nơi cư trú sống lang thang tìm tài sản trộm cắp để có tiền mua ma túy sử dụng. C đã thực hiện hành vi qua các lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 25-11-2017, C đi vào khu nghĩa trang nhân dân thuộc ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long thì phát 01 xe mô tô hiệu chaly biển số 70KA-5458 của chị Nguyễn Thị Bé H1 đang dựng gần ngôi mộ cách cổng chính nghĩa trang khoảng 10 mét để đi vào trong nghĩa trang bán vé số kiến thiết, sau khi quan sát không thấy có ai trông coi xe nên C lén lút lấy trộm xe 70KA-5458.

Khoảng 02 ngày sau, C gặp 01 người nam không rõ họ tên và địa chỉ nói cho C biết là chị H1 bán vé số bị mất trộm xe nên C biết chính là xe do C lấy trộm và C giao xe 70KA-5458 cho người nam này đem đến quán cà phê Thu Vân gần cầu Cái Đồi xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long kêu chị H1 chuộc xe lại với giá 700.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 28-11-2017, C đi bộ đến trước nhà số 687, ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long thì phát hiện 01 xe ba gác biển số 63F4-6520, trên xe có 15kg giấy, 40kg tole và 25kg sắt phế liệu của Phan Thị Hồng H2 đang đậu trên vỉa hè. Quan sát thấy không có người trông coi nên C lén lút lấy trộm xe ba gác biển số 63F4-6520, trên xe có 15kg giấy, 40kg tole và 25kg sắt phế liệu. sau đó, C đem tài sản vừa trộm cắp đến tiệm mua bán phế liệu của Huỳnh Văn L1 tại ấp Tân Xuân, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, anh L1 nghi ngờ đây là tài sản C trộm cắp nên trình báo Công an xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long đến bắt giữ C cùng tang vật.

Theo kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐG&TTHS ngày 04-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận xe 70KA-5458 C lấy trộm trị giá 3.600.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG &TTHS ngày 04-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long đã kết luận 01 xe ba gác biển số 63F4-6520, 15kg giấy, 40kg tole và 25kg sắt Cường lấy trộm tổng trị giá 3.782.500 đồng.

Đối với người nam không rõ họ tên và địa chỉ cho chị H1 chuộc xe 70KA-5458 do không biết rõ họ tên và địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 xe ba gác biển số 63F4-6520 và 15kg giấy, 40kg tole, 25kg sắt. Sau khi định giá đã trả lại cho bị hại Phan Thị Hồng H2.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị Bé H1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm nhưng không yêu cầu C bồi thường số tiền 700.000 đồng.

- Bị hại Phan Thị Hồng H2 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu C bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS.TPVL, ngày 25-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Gia C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Bị cáo Lê Gia C thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Bé H1 và chị Phan Thị Hồng H2 như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, bị cáo nhận ra sai trái và hứa sau này không tái phạm.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Bé H1 và Phan Thị Hồng H2 vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Lê Gia C về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi bị cáo đã thực hiện, nhận định các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Gia C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Gia C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Lê Gia C tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc phạm tội quả tang, biên bản xác định địa điểm nơi mất trộm tài sản (kèm theo bản ảnh), biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng bản thân bị cáo C nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Khoảng 10 giờ ngày 25-11-2017, tại khu vực nghĩa đại (nghĩa trang) nhân dân thuộc ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Ngã, thành phố Vĩnh Long bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại Nguyễn Thị Bé H1 01 xe mô tô hiệu chaly biển số 70KA-5458 theo kết luận định giá là 3.600.000 đồng.

- Khoảng 06 giờ ngày 28-11-2017, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại Phan Thị Hồng H2 gồm 01 xe ba gác biển số 63F4-6520 đang đậu trên vỉa hè trước nhà số 687, ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Ngã, thành phố Vĩnh Long, trên xe ba gác có 15kg giấy; 40kg tole và 25kg sắt phế liệu theo kết luận định giá tài sản có giá trị là 3.782.500 đồng.

Dấu hiệu các hành vi vừa nêu của bị cáo Lê Gia C đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với bị cáo C là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị Bé H1 và chị Phan Thị Hồng H2 được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, lười biếng lao động, muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên đã dấn thân vào con đường phạm tội; bị cáo cố ý thực hiện và thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần với ý thức quyết tâm và xem thường pháp. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Nguyễn Thị Bé H1 và chị Phan Thị Hồng H2 vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, chị Bé H1 và chị H2 trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản do Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi nên không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Gia C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; áp dụng Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Gia C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01-5-2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Buộc bị cáo Lê Gia C nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người bị hại Nguyễn Thị Bé H1 và chị Phan Thị Hồng H2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án biết để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo và trại giam;
- Người bị hại;
- Tòa án tỉnh VL và Sở tư pháp VL;
- Công an TPVL;
- Viện kiểm sát TPVL;
- Viện kiểm sát tỉnh VL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn